TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 23 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị X, sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về hôn nhân:** Chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy T, sinh ngày 13/03/2012. Hai bên đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận khi ly hôn giao cháu Nguyễn Duy T cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, chị Bùi Thị X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Bùi Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, ngăn cấm nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*** Về tài sản và công nợ:** Tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng, tài sản người ngoài nợ vợ chồng, vợ chồng nợ người ngoài các đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Các đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận chị Bùi Thị X tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), trả lại cho chị Bùi Thị X 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số: AA/2018/0005151 ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Văn Sửng